

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **13/2019/KDTM-ST**

Ngày 06/9/2019

*V/v yêu cầu thực hiện nghĩa vụ
thanh toán theo hợp đồng*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tính; Ông Nguyễn Tạo Giáp.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Phong Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử sơ thẩm, công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 28/2019/TLST- KDTM ngày 05 tháng 6 năm 2019 về “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST – KDTM ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ A (Sau đây gọi tắt là Công ty A); Địa chỉ: Khu 1, phường T, thành phố H, tỉnh Đ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn T; Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn K; Sinh năm 1972; Địa chỉ: Phòng 2, Chung cư C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền số 01/GUQ, ngày 16/5/2019); Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Công ty CP Xây lắp Thương mại M (Sau đây gọi tắt là Công ty M); Địa chỉ: Số nhà 2, đường C, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T; Chức vụ: Tổng giám đốc; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2018 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn, Công ty A trình bày:

Công ty A có ký hợp đồng nguyên tắc số: 04/2017-HĐNT/ACC với Công ty M vào ngày 03/04/2017. Theo đó, từ ngày 03/04/2017 đến ngày 12/09/2017, Công ty A đã bán cho Công ty M số hàng hóa trị giá: 1.302.720.000 đồng theo các hóa đơn giá trị gia tăng số: 0009606 ngày 08/04/2017, 0009607 ngày 06/05/2017, 0009616 ngày 12/09/2017. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty A đã thực hiện đầy đủ đúng nội dung hợp đồng, Công ty A đã cung cấp đầy đủ các hàng hóa chủng loại, đảm bảo chất lượng tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa. Công ty A cũng đã giao hàng theo đúng

tiến độ thời gian và công việc. Công ty A đã nhiều lần thông báo cho Công ty M về việc trả nợ. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 02/10/2017, hai bên đã xác nhận Công ty M còn nợ gốc là Công ty A số tiền 278.100.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty M đã thanh toán được 1.054.620.000 đồng cho Công ty A. Tại bảng theo dõi công nợ của Công ty M đã xác định tạm tính đến ngày 10/01/2018, Công ty M còn nợ Công ty A 248.1000.000 đồng nợ gốc và 25.475.888 đồng tiền lãi. Công ty A đề nghị Tòa án buộc Công ty M phải thanh toán tổng số tiền 294.488.650 đồng, gồm: Nợ gốc: 248.100.000 đồng; Nợ lãi là: 46.388.650 đồng (Tiền lãi tạm tính từ ngày 02/10/2017 đến ngày 17/7/2019).

Bị đơn, Công ty M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi nêu trên; Đề nghị Tòa án buộc Công ty M phải thanh toán số tiền nợ gốc: 248.100.000 đồng; Nợ lãi: 50.079.138 đồng (Tạm tính đến ngày xét xử), tổng cộng: 298.179.138 đồng.

- Bị đơn: Đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bị đơn trong vụ án là Công ty M có địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh tại số nhà 2, đường C, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ cho Công ty M nhưng Công ty M vắng

mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Công ty M đã thực hiện không đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty M.

[2] Về nội dung:

Ngày 03/4/2017, Công ty A và Công ty M đã ký Hợp đồng số 04/2017-HĐNT/ACC về việc mua bán ván ép cốt pha phủ phim với tổng giá trị hợp đồng là 1.302.720.000 đồng. Theo đó, Công ty A cung cấp ván ép phủ phim các loại theo số lượng và chất lượng yêu cầu thực tế của Công ty M, đơn giá tính theo từng thời điểm báo giá của Công ty A cung cấp cho Công ty M. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty A đã thực hiện đúng nội dung hợp đồng, đã chuyển giao đầy đủ hàng hóa theo nội dung đã ký kết. Hợp đồng quy định rõ Công ty M có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty A 100% giá trị tiền hàng kể từ ngày nhận hàng và được bảo đảm bằng hợp đồng bảo lãnh thanh toán không điều kiện của Ngân hàng. Ngày 08/4/2017, Công ty A đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0009606 cho Công ty M với tổng số tiền 753.000.000 đồng; Ngày 06/5/2017 Công ty A đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0009607 cho Công ty M với tổng số tiền 271.620.000 đồng; Ngày 12/09/2017 Công ty A đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 0009616 với số tiền 278.100.000 đồng cho Công ty M. Tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 02/10/2017, Công ty A và Công ty M đã xác nhận Công ty M còn nợ Công ty A số tiền 278.100.000 đồng, có chữ ký đầy đủ của đại diện hai bên trong biên bản đối chiếu công nợ. Như vậy, Công ty M đã thừa nhận số tiền còn nợ Công ty A. Tại bảng theo dõi công nợ của Công ty A, Công ty M cũng đã xác nhận số tiền thực tế Công ty M đã trả cho Công ty A vào các lần cụ thể: Ngày 30/5/2017, thanh toán số tiền 753.000.000 đồng, ngày 14/7/2019 thanh toán số tiền 200.000.000 đồng, ngày 19/8/2018 thanh toán số tiền 71.620.000 đồng, ngày 12/2/2018 thanh toán số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền Công ty M thanh toán cho Công ty A là 1.054.620.000 đồng, Công ty M còn nợ Công ty A 248.100.000 đồng. Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận nên việc Công ty A khởi kiện, yêu cầu Công ty M thanh toán cho Công ty A nợ gốc là: 248.100.000 đồng là có căn cứ.

Về số tiền lãi, theo hợp đồng, hai bên đã thỏa thuận lãi suất chậm thanh toán, theo đó trong trường hợp Công ty M chậm thanh toán cho Công ty A thì mức phạt vi phạm hợp đồng bằng mức lãi suất tiền gửi Ngân hàng kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam cộng biên độ 4% trên tổng giá trị còn lại chưa thanh toán đơn hàng kể từ ngày hết hạn thanh toán. Như vậy việc Công ty A tính lãi suất 6,5% (theo lãi của Vietcombank là 6,5% cộng với biên độ 4% là có căn cứ, cần chấp nhận. Theo đó số tiền lãi tính từ ngày 02/10/2017 đến ngày xét xử là 50.079.138 đồng. Công ty A được quyền yêu cầu Công ty M tiếp tục trả lãi theo quy định của hợp đồng được ký kết giữa hai bên.

Về án phí: Công ty M phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Công ty A. Do yêu cầu khởi kiện của Công ty A được chấp nhận nên Công ty A được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với Công ty M.

2. Buộc thuộc Công ty M phải thanh toán cho Công ty A số nợ gốc là: 248.100.000 đồng; Nợ lãi: 50.079.138 đồng; Tổng cộng: 298.179.138 đồng (Hai trăm chín mươi tám triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm ba mươi tám đồng) theo Hợp đồng nguyên tắc số 04/2017-HĐNT/ACC về việc mua bán ván ép phủ phim ngày 03/4/2017 được ký kết giữa hai bên.

3. Về án phí: Công ty M phải chịu 14.909.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí là 7.450.000 đồng tại biên lai số 02839 ngày 04/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của Công ty A nếu Công ty M không thi hành khoản tiền nêu trên thì Công ty M phải trả khoản tiền lãi theo lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng đối với số nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HN; VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án DS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan